

292/146

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 42.8 / 14

Tên sản phẩm: PHALU-GEL

CAREFULLY READ THE PACKAGE INSERT BEFORE USE

COMPOSITION: Each sachet (20 g) contains:
Aluminium Phosphate (20% suspension) 12.38g
Excipients q.s 1 sachet

INDICATIONS / DOSAGE & ADMINISTRATION / CONTRAINDICATIONS / PRECAUTIONS:
Refer to the package insert for use instructions

STORAGE:
In dry place, protected from light, below 30°C

SPECIFICATION:
In-house standard

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN



20 sachets x 20 g
Oral suspension

Oral suspension

PHALU-GEL

Aluminium phosphate (20% suspension) 12.38 g

Manufactured by:
DAVI PHARM CO., LTD
Lot M7A, D17 St., My Phuoc 1 Ind. Park, Thoi Hoa commune,
Ben Cat district, Binh Duong province, Vietnam

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

THÀNH PHẦN: Mỗi gói (20 g) chứa:
Nhóm phosphat (dạng hỗn dịch 20%) 12.38 g
Tá dược vừa đủ 1 gói

CÁCH DÙNG / LIỀU DÙNG / CÁCH DÙNG /
CHÚC CHỈ DẪN VÀY TRỌNG:
Xin đọc kỹ hướng dẫn sử dụng

BẢO QUẢN:
Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:
Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Số lô SX :
Ngày SX :
Hạn dùng :
SĐK :

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM



20 gói x 20 g
Hỗn dịch uống

Hỗn dịch uống

PHALU-GEL

Nhóm phosphat (dạng hỗn dịch 20%) 12.38 g

Số xuất xứ:
CITY TNHH OP ĐẠT VI PHÚ
Lô M7A, Đường D17, Khu CN Mỹ Phước 1, xã Thới Hòa,
Thị trấn Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam



Tỷ lệ in trên giấy bằng 70% kích thước thật.

PHÒNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Nguyễn Xuân Phương

PHALU-GEL

Aluminium phosphate
(20% suspension) 12.38g

Oral suspension

20 g

PHALU-GEL

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

THÀNH PHẦN:

Mỗi gói (20 g) chứa:
 Nhôm phosphat
 (dạng hỗn dịch 20%) 12,38 g
 Tá dược vừa đủ 1 gói

**CHỈ ĐỊNH / LIỀU DÙNG / CÁCH DÙNG /
CHỐNG CHỈ ĐỊNH / THẬN TRỌNG:**

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

Số lô SX: HD:

PHALU-GEL

Nhôm photphat
(dạng hỗn dịch 20%) 12,38g

Hỗn dịch uống

20 g

Sản xuất tại:

 **CTY TNHH DP ĐẠT VIỆT PHÚ**
Lô M7A, Đường D17, Khu CN Mỹ Phước 1, Xã Thới Hòa,
Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

PHALU-GEL

**CAREFULLY READ THE PACKAGE INSERT
BEFORE USE**

COMPOSITION:

Each sachet (20 g) contains:
Aluminium phosphate
(20% suspension)..... 12.38 g
Excipients q.s 1 sachet

**INDICATIONS / DOSAGE & ADMINISTRATION /
CONTRAINDICATION / PRECAUTIONS:**

CONTRAINDICATION / PRECAUTIONS.
Refer to package insert for use instructions.

STORAGE:

STORAGE:
In dry place, protected from light, below 30°C

SPECIFICATION: In-house standard
In-house Standard

SPECIFICATION:
In-house Standard

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

Số lô SX: HD:

Tỷ lệ in trên giấy bằng 100% kích thước thật.

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc.



Hỗn dịch uống PHALU GEL

THÀNH PHẦN:

Mỗi gói (20 g) chứa:

Nhôm phosphat (dạng hỗn dịch 20%).....12,38 g

Tá dược: Sorbitol lỏng, natri saccharin, bột hương dâu, xanthan gum, natri benzoat, methyl paraben, propyl paraben, tinh dầu bạc hà, ethanol 96%, nước tinh khiết ... vừa đủ 1 gói.

Đặc tính dược lực học:

Nhôm phosphat được dùng như một thuốc kháng acid dịch dạ dày dưới dạng gel nhôm phosphat (một hỗn dịch). Nhôm phosphat làm giảm acid dịch vị dư thừa nhưng không gây trung hòa. Gel dạng keo tạo một màng bảo vệ tựa chất nhầy che phủ diện rộng niêm mạc đường tiêu hóa. Lớp màng bảo vệ gồm nhôm phosphat phân tán mịn làm liền nhanh ổ viêm và loét, bảo vệ niêm mạc dạ dày chống lại tác động bên ngoài và làm người bệnh dễ chịu ngay.

Nhôm phosphat có khả năng trung hòa chỉ bằng một nửa của nhôm hydroxyd, nhưng ưu điểm hơn là không làm ảnh hưởng đến sự hấp thu phosphat của đường ruột (100 mg nhôm hydroxyd khan có khả năng trung hòa 5 mili đương lượng (5 mEq) acid).

Đặc tính dược động học:

Bình thường thuốc không được hấp thu vào cơ thể và không ảnh hưởng đến cân bằng acid - kiềm của cơ thể.

Nhôm phosphat hòa tan chậm trong dạ dày và phản ứng với acid hydrocloric để tạo thành nhôm clorid và nước. Ngoài việc tạo nhôm clorid, nhôm phosphat còn tạo acid phosphoric. Khoảng 17 - 30% lượng nhôm clorid tạo thành được hấp thu và nhanh chóng được thận đào thải, ở người có chức năng thận bình thường. Nhôm phosphat không được hấp thu sẽ đào thải qua phân.

CHỈ ĐỊNH:

Viêm thực quản, viêm dạ dày cấp và mạn tính, loét dạ dày - tá tràng, kích ứng dạ dày, các hội chứng thừa acid như rất bỏng, ợ chua, và hiện tượng tiết nhiều acid, thí dụ trong thời kỳ thai nghén.

Những rối loạn của dạ dày do thuốc, do sai chế độ ăn hoặc sau khi dùng quá nhiều nicotin, cafe, kẹo, hoặc thức ăn quá nhiều gia vị.

Biến chứng của thoát vị cơ hoành, viêm đại tràng (bệnh Crohn).

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Liều dùng thông thường: 1 - 2 gói uống giữa các bữa ăn hoặc khi thấy khó chịu.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Các trường hợp mẫn cảm với nhôm hoặc các chế phẩm có chứa nhôm.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

Tránh điều trị liều cao lâu dài ở người bệnh suy thận.

Đề xa tầm tay trẻ em

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Thời kỳ mang thai

Các thuốc kháng acid thường được coi là an toàn. Có thể dùng thuốc này cho phụ nữ có thai, miễn là tránh dùng lâu dài liều cao.

Thời kỳ cho con bú

Mặc dù một lượng nhỏ nhôm được thải trừ qua sữa, nhưng nồng độ không đủ gây tác hại đến trẻ bú mẹ.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Đôi khi bị táo bón. Nên uống nhiều nước.

Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Tất cả các thuốc kháng acid đều có thể làm tăng hoặc giảm tốc độ và mức độ hấp thu của các thuốc dùng đồng thời, do làm thay đổi thời gian dịch chuyển qua đường dạ dày ruột, hoặc do liên kết hoặc tạo phức với thuốc. Ví dụ: Tetracyclin tạo phức với các thuốc kháng acid, do vậy, dùng tetracyclin phải cách 1 - 2 giờ trước hoặc sau khi dùng các kháng acid.

Các kháng acid làm giảm hấp thu các thuốc: Digoxin, indomethacin, muối sắt, isoniazid, clodiazepoxid, naproxen.

Các kháng acid làm tăng hấp thu dicumarol, pseudoephedrin, diazepam.

Các kháng acid làm tăng pH nước tiểu, làm giảm thải trừ các thuốc là bazơ yếu, tăng thải trừ các thuốc là acid yếu (amphetamin, quinidin là các bazơ yếu, aspirin là acid yếu).

QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:

Chưa có báo cáo về các trường hợp dùng quá liều.

ĐÓNG GÓI: Hộp 20 gói x 20 g hỗn dịch uống.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH DP ĐẠT VI PHÚ

(DAVI PHARM CO., LTD)

Lô M7A, Đường D17, Khu CN Mỹ Phước 1, Xã Thới Hòa, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel: 0650-3567689 Fax: 0650-3567688



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Việt Hùng

